

TỈNH ỦY HÀ TĨNH  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

\*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH  
Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K166 (mở tại huyện Kỳ Anh)

| TT | Họ và tên      |       | Số BD | Điểm                      |          | Ghi chú |
|----|----------------|-------|-------|---------------------------|----------|---------|
|    |                |       |       | Bảng số                   | Bảng chữ |         |
| 1  | Lê Quốc        | An    | 01    | Vắng thi                  |          |         |
| 2  | Đặng Quốc      | Anh   | 02    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 3  | Hoàng Văn      | Anh   | 03    | Không đủ điều kiện dự thi |          |         |
| 4  | Nguyễn Anh     | Ba    | 04    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 5  | Phạm Thị       | Bình  | 05    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 6  | Nguyễn Văn     | Chát  | 06    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 7  | Nguyễn Thị     | Chiêm | 07    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 8  | Nguyễn Minh    | Chiến | 08    | Vắng thi                  |          |         |
| 9  | Nguyễn Trọng   | Chiến | 09    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 10 | Nguyễn Ngọc    | Chính | 10    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 11 | Nguyễn Văn     | Chung | 11    | 8,5                       | Tám rưỡi |         |
| 12 | Nguyễn Đình    | Chứng | 12    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 13 | Trần Hải       | Cường | 13    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 14 | Nguyễn Đức     | Cửu   | 14    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 15 | Lê Phi         | Đa    | 15    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 16 | Nguyễn Tiến    | Dân   | 16    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 17 | Nguyễn Thị     | Điểm  | 17    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 18 | Bùi Văn        | Diễn  | 18    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 19 | Nguyễn Thị     | Duyệt | 19    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 20 | Hoàng          | Giang | 20    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 21 | Nguyễn Thị Lệ  | Hằng  | 21    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 22 | Nguyễn Mỹ      | Hạnh  | 22    | Không đủ điều kiện dự thi |          |         |
| 23 | Bùi Thị        | Hiền  | 23    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 24 | Lê Thị         | Hiền  | 24    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 25 | Nguyễn Thị Thu | Hòa   | 25    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 26 | Nguyễn Thị     | Hòa   | 26    | Không đủ điều kiện dự thi |          |         |
| 27 | Nguyễn Thị     | Hoàng | 27    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 28 | Nguyễn Tiến    | Hùng  | 28    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 29 | Nguyễn         | Hùng  | 29    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 30 | Phạm Văn       | Hùng  | 30    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 31 | Nguyễn Tiến    | Hùng  | 31    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 32 | Lê Thị Xuân    | Hương | 32    | 8,5                       | Tám rưỡi |         |
| 33 | Trần Thị       | Huyền | 33    | Không đủ điều kiện dự thi |          |         |



| TT | Họ và tên       |        | Số BD | Điểm                      |          | Ghi chú |
|----|-----------------|--------|-------|---------------------------|----------|---------|
|    |                 |        |       | Bảng số                   | Bảng chữ |         |
| 34 | Hồ Thị Thanh    | Huyền  | 34    | Không đủ điều kiện dự thi |          |         |
| 35 | Trần Minh       | Kiệm   | 35    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 36 | Dương Trung     | Kiên   | 36    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 37 | Nguyễn Mỹ       | Liên   | 37    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 38 | Nguyễn Xuân     | Lĩnh   | 38    | 8,5                       | Tám rưỡi |         |
| 39 | Nguyễn Thị      | Lý     | 39    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 40 | Lê Thị Hoa      | Lý     | 40    | 8,5                       | Tám rưỡi |         |
| 41 | Nguyễn Thị Liên | Minh   | 41    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 42 | Tô Thị Lê       | Na     | 42    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 43 | Hồ Văn          | Nam    | 43    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 44 | Trần Thị Thanh  | Ngân   | 44    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 45 | Đặng Hữu        | Ngọc   | 45    | 8,5                       | Tám rưỡi |         |
| 46 | Nguyễn Hà       | Ngọc   | 46    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 47 | Đinh Thị Kim    | Oanh   | 47    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 48 | Dương Thị       | Phương | 48    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 49 | Trần Hoa        | Phượng | 49    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 50 | Dương Thị Hoa   | Phượng | 50    | 8,5                       | Tám rưỡi |         |
| 51 | Nguyễn Huy      | Sang   | 51    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 52 | Nguyễn Minh     | Sang   | 52    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 53 | Hoàng Thị       | Soa    | 53    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 54 | Nguyễn Anh      | Sơn    | 54    | 8,5                       | Tám rưỡi |         |
| 55 | Nguyễn Thị Tinh | Ta     | 55    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 56 | Nguyễn Thanh    | Tâm    | 56    | Không đủ điều kiện dự thi |          |         |
| 57 | Võ Văn          | Thám   | 57    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 58 | Nguyễn Trung    | Thành  | 58    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 59 | Trần Thị Phương | Thảo   | 59    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 60 | Mai Thị Châu    | Thảo   | 60    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 61 | Nguyễn Thị      | Thảo   | 61    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 62 | Văn Quang       | Thị    | 62    | 8,5                       | Tám rưỡi |         |
| 63 | Lê Thị          | Thơ    | 63    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 64 | Dương Văn       | Thọ    | 64    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 65 | Nguyễn Thị Ngọc | Thơm   | 65    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 66 | Lê Thị Hà       | Thu    | 66    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 67 | Nguyễn Anh      | Thúy   | 67    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 68 | Nguyễn Thị      | Thùy   | 68    | 8,0                       | Tám chẵn |         |
| 69 | Bùi Xuân        | Tiến   | 69    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |
| 70 | Nguyễn Minh     | Tiến   | 70    | 7,5                       | Bảy rưỡi |         |
| 71 | Trần Kim        | Toàn   | 71    | 7,0                       | Bảy chẵn |         |

| TT | Họ và tên        |        | Số BD | Điểm    |          | Ghi chú |
|----|------------------|--------|-------|---------|----------|---------|
|    |                  |        |       | Bảng số | Bảng chữ |         |
| 72 | Trần Đức         | Trường | 72    | 7,5     | Bảy rưỡi |         |
| 73 | Nguyễn Kim       | Trường | 73    | 8,5     | Tám rưỡi |         |
| 74 | Nguyễn Anh       | Tuấn   | 74    | 7,0     | Bảy chẵn |         |
| 75 | Nguyễn Anh       | Tuấn   | 75    | 7,5     | Bảy rưỡi |         |
| 76 | Nguyễn Hữu       | Tuấn   | 76    | 8,0     | Tám chẵn |         |
| 77 | Phạm Thị Hồng    | Vân    | 77    | 7,5     | Bảy rưỡi |         |
| 78 | Tô Ngọc          | Viên   | 78    | 7,5     | Bảy rưỡi |         |
| 79 | Võ Thị Thành     | Vinh   | 79    | 7,5     | Bảy rưỡi |         |
| 80 | Nguyễn Thị Thanh | Vỹ     | 80    | 8,5     | Tám rưỡi |         |

Danh sách này gồm: 80 học viên

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

*[Signature]*

*[Signature]*

*[Signature]*

Thái Thị Hiền

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tứ

